

Số: /2021/QĐ-UBND

Quảng Nam, ngày tháng năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

**Sửa đổi, bổ sung một số nội dung tại Quyết định số 17/2020/QĐ-UBND
ngày 01 tháng 12 năm 2020 của UBND tỉnh Quảng Nam**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NAM

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

Căn cứ Luật Thuế tài nguyên ngày 25 tháng 11 năm 2009;

Căn cứ Luật Giá ngày 20 tháng 6 năm 2012;

*Căn cứ Nghị định số 50/2010/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2010 của
Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thuế
tài nguyên;*

*Căn cứ Nghị định số 12/2015/NĐ-CP ngày 12 tháng 02 năm 2015 của
Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của các
Luật về thuế và sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định về thuế;*

*Căn cứ Thông tư số 152/2015/TT-BTC ngày 02 tháng 10 năm 2015 của
Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn về Thuế tài nguyên; Thông tư số
174/2016/TT-BTC ngày 28 tháng 10 năm 2016 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ
sung điểm a khoản 4 Điều 6 Thông tư số 152/2015/TT-BTC ngày 02 tháng 10
năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Tài chính;*

*Căn cứ Thông tư số 12/2016/TT-BTC ngày 20 tháng 01 năm 2016 của Bộ
trưởng Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung khoản 1, điều 7, Thông tư số
152/2015/TT-BTC ngày 02 tháng 10 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Tài chính
hướng dẫn về Thuế tài nguyên;*

*Căn cứ Thông tư số 44/2017/TT-BTC ngày 12 tháng 5 năm 2017 của Bộ
trưởng Bộ Tài chính quy định về khung giá tính thuế tài nguyên đối với nhóm,
loại tài nguyên có tính chất lý, hóa giống nhau; Thông tư số 05/2020/TT-BTC
ngày 20 tháng 01 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một
số điều của Thông tư số 44/2017/TT-BTC ngày 12 tháng 5 năm 2017 của Bộ
trưởng Bộ Tài chính;*

*Theo đề nghị của Sở Tài chính tại Tờ trình số 369/TTr-STC ngày 18 tháng
8 năm 2021.*

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều tại Quyết định số 17/2020/QĐ-UBND ngày 01 tháng 12 năm 2020 của UBND tỉnh Quảng Nam ban hành bảng giá tính thuế tài nguyên trên địa bàn tỉnh Quảng Nam, như sau:

1. Sửa đổi lại cách phân mã nhóm, loại tài nguyên đã ban hành tại Phụ lục số II kèm theo Quyết định số 17/2020/QĐ-UBND ngày 01/12/2020 của UBND tỉnh theo quy định tại Thông tư số 05/2020/TT-BTC của Bộ Tài chính.

(Chi tiết theo Phụ lục đính kèm)

2. Bổ sung đơn giá tính thuế tài nguyên đối với than cám 8a, 8b và 8c vào cuối Phụ lục II kèm theo Quyết định số 17/2020/QĐ-UBND ngày 01/12/2020 của UBND tỉnh, như sau:

Mã nhóm, loại tài nguyên (theo tên gọi Thông tư số 05/2020/TT-BTC ngày 20/01/2020)		Đơn vị tính	Đơn giá
Bổ sung ngoài khung giá quy định tại Thông tư số 05/2020/TT-BTC	Than cám 8a	đ/tấn	480.000
	Than cám 8b	đ/tấn	374.000
	Than cám 8c	đ/tấn	267.000

Điều 2. Tạm dừng hiệu lực thi hành quy định tại Điều 4 Quyết định số 17/2020/QĐ-UBND của UBND tỉnh từ ngày 15/12/2020 cho đến hết ngày 31/12/2020.

Trong trường hợp có phát sinh các khoản thuế tài nguyên phải nộp từ ngày 15/12/2020 đến ngày 31/12/2020 thì cho phép áp dụng đơn giá tính thuế tài nguyên đã quy định tại Quyết định số 31/2017/QĐ-UBND ngày 20/12/2017 của UBND tỉnh để tính thuế, kê khai thuế, nộp thuế và quyết toán thuế.

Kể từ ngày 01/01/2021, giá tính thuế tài nguyên được thực hiện theo Quyết định số 17/2020/QĐ-UBND ngày 01/12/2020 của UBND tỉnh.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Tài chính, Tài nguyên và Môi trường, Công Thương, Cục Trưởng Cục Thuế tỉnh; Thủ trưởng các Sở, Ban, ngành; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố và các cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 01/9/2021 và những nội dung không thuộc phạm vi điều chỉnh tại Quyết định này vẫn thực hiện theo các bảng giá tính thuế tài nguyên trên địa bàn tỉnh Quảng Nam ban hành kèm theo Quyết định số 17/2020/QĐ-UBND ngày 01/12/2020 của UBND tỉnh./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Văn phòng Chính phủ (b/c);
- Website Chính phủ;
- Các Bộ: TC, XD, TN&MT, NN&PTNT, CT (b/c);
- Tổng cục Thuế;
- Tổng cục Địa chất và Khoáng sản VN;
- Cục KT văn bản QPPL- Bộ Tư pháp;
- TTTU, HĐND, UBND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- VP Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Đài PTTH Quảng Nam, Báo Quảng Nam;
- Cổng thông tin điện tử tỉnh Quảng Nam;
- Công báo tỉnh Quảng Nam;
- Các PVP;
- Lưu: VT, TH, NC, KSTTHC, KTN, KTTH (03).

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Lê Trí Thanh

